

CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI - ĐẠI HỌC TH KOLN

Ngành: Quản lý Tài nguyên Nước tổng hợp

Ngành: Quản lý và Phát triển tài nguyên thiên nhiên

STT	Mã môn học	Môn học (tiếng Việt)	Môn học (tiếng Anh)	Học kỳ (TC)				Tổng (TC)
				1	2	3	4	
A. Kiến thức chung (40TC)			Core Modules	18	15	10	0	43
1	C-01	Quản lý các Hệ thống Tài nguyên thiên nhiên	Management of Natural Resources Systems	5				
2	C-02	Kinh tế và quản trị tài nguyên thiên nhiên	Natural resources economics and governance	5				
3	C-03	Quản lý dự án và kinh doanh	Project and Business Management		5			
4	C-04	Hợp tác và phát triển quốc tế	International Cooperation and Development		5			
5	P-01	Dự án I	Project I	5				
6	P-02	Dự án II	Project II		5			
7	P-03	Dự án III	Project III			5		
8	M-01	Chuẩn bị luận văn	Master Thesis Preparation			5		
B. Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc (30TC)			Methods and Tools	10	10	10	0	30
1	T-01	Nghiên cứu khoa học và phương pháp nghiên cứu	Scientific Work and Research Methods	5				
2	T-02	Hệ thống thông tin địa lý và Viễn thám trong quản lý tài nguyên nước	GIS and RS in Water Resources Management	5				
3	T-03	Phân tích hệ thống trong thủy văn	Statistical Analysis of Hydrologic Data		5			
4	T-04	Đánh giá môi trường	Environmental Assessment		5			
5	T-05	Mô phỏng và quản lý lưu vực	Watershed Modeling and Management			5		
6	T-06	Quản lý lưu vực sông	River Basin Management			5		
C. Kiến thức chuyên ngành tự chọn (20TC)								
Chuyên ngành “Quản lý Tài nguyên Nước tổng hợp” (IWRM)			Integrated Water Resources Management (IWRM)	5	5	10	0	20
1	W-1	Thủy văn	Hydrology	5				

STT	Mã môn học	Môn học (tiếng Việt)	Môn học (tiếng Anh)	Học kỳ (TC)				Tổng (TC)
				1	2	3	4	
2	W-2	Nguyên lý quản lý tổng hợp tài nguyên nước	IWRM	5				
3	W-3	Phân tích hệ thống nước	Water System Analysis		5			
4	W-4	Cung cấp nước và vệ sinh	Water Supply and Sanitation		5			
5	W-5	Công trình thủy	Hydraulic Structures			5		
6	W-6	Quản lý lũ và hạn	Flood and Drought Management			5		
7	W-7	Quản lý tài nguyên nước	Water Resources Management	5				
8	W-8	Quản lý và Bảo tồn hệ sinh thái	Ecosystem Management and Conservation		5			
Chuyên ngành “Quản lý và Phát triển tài nguyên thiên nhiên” (NRM)			Natural Resources Management and Development (NRM)	5	5	10	0	20
1	N-01	Hệ thống sử dụng đất và Môi trường	Land Use Systems and the Environment	5				
2	N-02	Quản lý đất	Soil Management	5				
3	N-03	Rủi ro sinh thái và xã hội	Ecological and social risks		5			
4	N-04	An ninh lương thực	Food Security		5			
5	N-05	Quản lý Đô thị, Khu vực và Cộng đồng	Urban, Regional and Community Based Management			5		
6	N-06	Mối quan hệ Nước-Năng lượng-An ninh lương thực	Water-Energy-Food Security Nexus			5		
Luận văn và Bảo vệ luận văn (30TC)			Master Thesis and Colloquium				30	30